

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 3635/2022/DS-ST

Ngày: 21/9/2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lượng
2. Ông Chu Mạnh Tường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Võ Cao Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 392/2022/TLST-DS ngày 18/5/2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5360/2022/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 6109/2022/QĐST-DS ngày 26/8/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty A

Trụ sở: Tầng B, Tòa nhà C, Số D đường E, Phường F, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị Huyền T (Văn bản uỷ quyền số 03/UQTA-XLTD ngày 24/3/2022)

Bà Nguyễn Huyền T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Đào Thị Ngọc P (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số H đường I, Khu phố K, phường L, thành phố M, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa, nguyên đơn Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng Việt Nam

Thịnh Vượng SMBC (Được chuyển đổi từ: Công ty B, gọi tắt là: Công ty VPB) có người đại diện theo uỷ quyền trình bày:

Vào ngày 19/6/2018, bà Đào Thị Ngọc P có ký văn bản đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 20180619-0005813 với Công ty VPB. Nội dung của hợp đồng thoả thuận như sau:

Công ty VPB cho bà P vay số tiền 50,640,000 đồng để sử dụng vào mục đích tiêu dùng. Lãi suất cho vay: 5%/tháng. Tổng số tiền bà P phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty VPB là 113,371,558 đồng, trả góp trong vòng 36 kỳ. Trong 35 kỳ đầu, mỗi tháng trả 3,376,000 đồng, kỳ thanh toán cuối cùng là 5,921,558 đồng. Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu thực hiện kỳ thanh toán đầu tiên vào ngày 01/8/2018.

Thực hiện hợp đồng, bà P đã nhận được khoản tiền vay, đã thanh toán cho nguyên đơn được 22 kỳ với tổng số tiền là 55,729,471 đồng. Kể từ ngày 26/7/2020 cho đến nay, bà P không thanh toán thêm cho nguyên đơn bất kỳ khoản tiền nào mặc dù Công ty VPB đã nhiều lần yêu cầu bị đơn thanh toán nợ.

Do hợp đồng vay đã hết hạn nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Toà án buộc bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ là 57,642,087 đồng, trong đó nợ gốc là 36,970,446 đồng, nợ lãi là 20,671,641 đồng.

* Bị đơn bà Đào Thị Ngọc P đã được Toà án tổng đạt hợp lệ để tham gia tố tụng tại Toà án nhưng đều vắng mặt nên Toà án không thể lấy lời khai của bà P được.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Toà án đã tiến hành các thủ tục tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà P phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ 57,642,087 đồng, trong đó nợ gốc là 36,970,446 đồng, nợ lãi là 20,671,641 đồng. Bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được công khai tại phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn bà Đào Thị Ngọc P có nơi cư trú tại địa chỉ: Số H đường I, Khu phố K, phường L, thành phố M, Thành phố Hồ Chí Minh nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 40 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bà Đào Thị Ngọc P đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên toà nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà P.

Bà Nguyễn Thị Huyền Trang, người đại diện theo uỷ quyền của Công ty VPB có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ theo Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- Về nội dung:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Công ty VPB nộp, có cơ sở để khẳng định giữa nguyên đơn và bà P đã phát sinh quan hệ vay tài sản.

Thực hiện hợp đồng, bà P đã nhận được tiền vay 50,640,000 đồng, đã thanh toán được số tiền gốc và lãi là 55,729,471 đồng. Hiện bị đơn còn nợ Công ty VPB số tiền là 57,642,087 đồng, trong đó nợ gốc là 36,970,446 đồng, nợ lãi là 20,671,641 đồng. Việc bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán là xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

Tại phiên toà, ngoài các chứng cứ do Công ty VPB nộp cho Toà án, bà Đào Thị Ngọc P không nộp bất cứ chứng cứ nào cũng như không có bất cứ sự phản đối nào đối với yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn nộp và tài liệu, chứng cứ do Toà án thu thập để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà P phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ trên.

-Về án phí dân sự sơ thẩm:

Đào Thị Ngọc P phải chịu án phí sơ thẩm trên số tiền phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty VPB.

Công ty VPB không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 40, Điều 186, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 3, Điều 4, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty A.

Buộc bà Đào Thị Ngọc P phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty A số tiền nợ là 57,642,087 đồng, trong đó nợ gốc là 36,970,446 đồng, nợ lãi là 20,671,641 đồng.

Trường hợp Công ty A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Đào Thị Ngọc P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đào Thị Ngọc P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2,882,104 đồng.

Công ty A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1,441,052 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0027158 ngày 16/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Công ty A, bà Đào Thị Ngọc P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện KSND thành phố Thủ Đức, Tp.HCM;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Thị Minh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

